

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 9 - 2017
V/v tranh chấp Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

2. Ông Trần Ngọc Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm T, xã TS, huyện KB, tỉnh HN.

*** Bị đơn:** Chị Vũ Thị Mai L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm T, xã TS, huyện KB, tỉnh HN. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn (Đóng tại phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn).

Phiên tòa có mặt anh H; vắng mặt chị L có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 20 tháng 7 năm 2017 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn là anh Nguyễn Mạnh H trình bày: Anh và chị Vũ Thị Mai L lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ngày 12 tháng 3 năm 2008. Sau khi cưới, vợ chồng cùng nhau chung sống hạnh phúc tại nhà bố mẹ anh ở xóm T, xã TS, huyện KB, tỉnh HN được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp và kinh tế gia đình khó khăn, nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, dẫn đến xô xát cãi chửi nhau.

Song để cuộc sống bớt căng thẳng, năm 2011 anh đã xin đi xuất khẩu lao động sang Malayxia nhằm cải thiện cuộc sống, nhưng sau khi anh đi lao động một thời gian thì ở nhà chị L đã mâu thuẫn với bố mẹ chồng, nên chị L đã để lại hai con bỏ nhà anh đi từ khoảng tháng 3/2013, khi chị L đi không thông báo gì cho anh biết. Do con còn nhỏ dại, nên anh phải quay trở về nước để trực tiếp nuôi dạy con cái từ năm 2013 cho đến nay. Từ khi chị L bỏ đi không liên lạc hỏi thăm gì tới anh và các con. Đến tháng 6/2017 anh nhận được Thông báo chị L bị Công an thành phố Bắc Kạn khởi tố và bắt tạm giam về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Nay anh xác định tình cảm giữa vợ chồng đã thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho anh được ly hôn với chị L theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 8 năm 2017, bị đơn là chị Vũ Thị Mai L trình bày và xác nhận: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống hạnh phúc, thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng cũng như thời gian chị bỏ đi đúng như anh H đã trình bày. Nay chị xác định tình cảm giữa vợ chồng đã hết, chị sống ly thân anh H từ năm 2011 đến nay, do vậy chị hoàn toàn đồng ý ly hôn với anh H và đề nghị Tòa án sớm xem xét, giải quyết.

Về con chung: Anh H và chị L thống nhất trình bày, vợ chồng không có con riêng và có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Linh Ch, sinh ngày 09/5/2009 và cháu Nguyễn Linh A, sinh ngày 04/8/2011, hiện nay cả 02 cháu đang ở với anh H. Khi ly hôn anh H xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con. Chị L xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A, nhưng do hiện nay chị đang bị tạm giam, không có điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A được, nên chị tạm thời gửi cháu A cho anh H nuôi hộ đến khi chị chấp hành án xong thì chị sẽ trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Linh A.

Về tài sản chung, riêng; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp và công nợ: Anh H và chị L thống nhất xác nhận, trình bày cho đến nay không có gì, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Mạnh H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên, không thay đổi, bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh H và chị Vũ Thị Mai L. Giao cháu Nguyễn Thị Linh Ch, sinh ngày 09/5/2009 và cháu Nguyễn Linh A, sinh ngày 04/8/2011 cho anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Bị đơn là chị Vũ Thị Mai L từ khi bỏ anh H đi cho đến nay vẫn có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng là xóm T, xã TS, huyện KB, tỉnh HN, ngoài ra không có địa chỉ nơi cư trú nào khác. Việc chị L hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn là do chị L phạm tội và bị Công an thành phố Bắc Kạn khởi tố, bắt tạm giam về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, là nơi xảy ra tội phạm, không phải là nơi cư trú của bị đơn. Vì vậy việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Song do chị L đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, tại phiên tòa không ai đề nghị hoãn phiên tòa, nên đây thuộc trường hợp bị đơn vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và và quan điểm đề nghị giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Vũ Thị Mai L lấy nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ngày 12 tháng 3 năm 2008. Sau ngày cưới, vợ chồng cùng nhau chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, vợ chồng không biết bảo ban nhau làm ăn dẫn đến xô xát trong cuộc sống. Khi anh H đi lao động xuất khẩu nhằm cải thiện cuộc sống vợ chồng, thì chị L ở nhà lại va chạm với bố mẹ chồng rồi tự ý bỏ đi làm ăn dẫn đến con đường phạm tội. Nay anh H làm đơn xin ly hôn, chị L hoàn toàn nhất trí, như vậy chứng tỏ tình cảm giữa vợ chồng anh H và chị L đã thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét mâu thuẫn giữa anh H và chị L đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa anh H và chị L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần xem xét chấp nhận.

[2] Về con cái: Vợ chồng anh H, chị L có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Linh Ch, sinh ngày 09/5/2009 và cháu Nguyễn Linh A, sinh ngày 04/8/2011, hiện cả 02 cháu đang ở với anh H. Xét đề nghị của hai bên đều mong muốn được nuôi con chung, đây là nguyện vọng đúng đắn. Tuy nhiên, chị L hiện tại đang bị tạm giam, không có điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bên cạnh đó, từ khi chị L bỏ đi, các cháu ở với anh H và được anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đầy đủ, phát triển tốt. Do đó để tránh sự sáo trộn không cần thiết, nhằm đảm bảo cuộc sống, điều kiện học tập của hai cháu về trước mắt cũng như lâu dài, cần tiếp tục giao cả hai cháu cho anh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con, do anh H không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung với lý do chị L đang bị tạm giam,

không có điều kiện cấp dưỡng. Đây là sự tự nguyện của anh H, phù hợp với thực tế, nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, riêng; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp và công nợ: Cả hai cùng thống nhất xác nhận, cho đến nay vợ chồng không có tài sản chung, riêng gì; vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng; vợ chồng không đóng góp được công sức, tài sản gì đối với khối tài sản chung của hai bên gia đình; không được địa phương giao chung đất ruộng cấy nông nghiệp, nay các đương sự không có yêu cầu gì, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Vũ Thị Mai L thuận tình ly hôn, đáng lẽ ra mỗi bên phải chịu 50% án phí, nhưng do anh H xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm (xin chịu thay cả phần án phí ly hôn sơ thẩm của chị L). Do vậy cần chấp nhận sự tự nguyện của anh H, giao anh H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39, khoản 4 Điều 147 Điều 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1.1 Điều 1 mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh H và chị Vũ Thị Mai L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Linh Ch, sinh ngày 09/5/2009 và cháu Nguyễn Linh A, sinh ngày 04/8/2011 cho anh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ nay cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đồng anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001222 ngày 08/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, anh H đã nộp đủ tiền án phí. Chị L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Mạnh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Vũ Thị Mai L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- UBND xã TS;
- Lưu: hồ sơ vụ án + văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trần Quang Minh